

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2021 – 2022

NỘI DUNG ÔN TẬP HÈ MÔN TOÁN LỚP 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

A. Số học

- 1) Một số yếu tố thống kê và xác suất
- 2) Phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia số nguyên, phân số, số thập phân
- 3) Tỉ số và tỉ số phần trăm;
- 4) Hai bài toán về phân số.

B. Hình học

- 1) Đặc điểm nhận dạng, tính chất và các công thức tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình vuông; hình thoi, hình thang cân.
- 2) Khi nào thì $AM + MB = AB$?
- 3) Đoạn thẳng; tia; góc.

A. PHẦN SỐ HỌC

DẠNG 1: THỰC HIỆN PHÉP TÍNH

Bài 1: Tính

a) $73 + 47$

b) $(-13) + (-29)$

c) $175 + (-175)$

d) $36 - 38$

e) $51 - (-49)$

f) $(-75) - 15$

g) $(-72) - (-16)$

h) $0 - 35$

k) $(-9) \cdot 12$

l) $(-8) \cdot (-15)$

m) $15 \cdot (-20)$

n) $(-7) \cdot (-2) \cdot (-5) \cdot 8$

o) $173 - (12 - 29)$

p) $(-255) - (77 - 22)$

q) $(-12) \cdot (-10) \cdot (-7)$

r) $(25 + 38) : (-9)$

s) $(38 - 25) \cdot (-17 + 12)$

t) $40 : (-3 - 7) + 9$

Bài 2: Tính hợp lý nếu có thể:

a) $18 \cdot 15 - 3 \cdot 6 \cdot 10$

b) $39 \cdot (29 - 13) - 29 \cdot (39 - 13)$

c) $(79 + 32 - 35) - (69 + 12 - 75)$

d) $-(-125 + 63 + 57) - (10 - 83 - 37)$

e) $(67 - 5759) + 5759$

f) $(-3023) - (765 - 3023)$

g) $631 + [587 - (287 + 231)]$

h) $(-524) - [(476 + 245) - 45]$

Bài 3: Tính giá trị của các biểu thức sau :

a) $\left(\frac{1}{8} + \frac{-3}{4}\right) : \frac{5}{6} + \frac{1}{2}$

b) $\frac{1}{2} + \frac{3}{4} - \left(\frac{3}{4} - \frac{4}{5}\right)$

c) $\frac{2}{3} + \frac{1}{3} \cdot \left(\frac{-4}{9} + \frac{5}{6}\right)$

d) $\frac{2}{5} + \frac{3}{5} : \left(\frac{3}{5} + \frac{-2}{3}\right) - 3\frac{1}{2}$

e) $\left(2 + \frac{5}{6}\right) : 1\frac{1}{5} + \frac{-7}{12}$

f) $75\% - 1\frac{1}{2} + 0,5 : \frac{5}{12}$

Bài 4: Tính nhanh



- a) $\left(\frac{-1}{4} + \frac{5}{8}\right) + \frac{-3}{8}$ b) $\frac{2}{3} + \left(\frac{5}{7} + \frac{-2}{3}\right)$ c) $6\frac{3}{10} - \left(3\frac{4}{7} + 2\frac{3}{10}\right)$
d) $\left(7\frac{4}{9} + 4\frac{7}{11}\right) - 3\frac{4}{9}$ e) $\frac{7}{5} \cdot \frac{8}{19} + \frac{7}{5} \cdot \frac{12}{19} - \frac{7}{5} \cdot \frac{1}{19}$ f) $\frac{-3}{5} \cdot \frac{5}{7} + \frac{-3}{5} \cdot \frac{3}{7} + \frac{-3}{5} \cdot \frac{6}{7}$
g) $(2,07 - 3,005) - (12,005 - 4,23)$ h) $4,35 - (2,67 - 1,65) - (3,54 - 6,33)$

DẠNG 2: TÌM x

Bài 1: Tìm số nguyên x, biết

- a) $22 + (2x - 13) = 83$ b) $51 - (-12 + 3x) = 27$ c) $-(2x + 2) + 21 = -23$
d) $(-35) \cdot x = -210$ e) $(-7) \cdot x = 42$ f) $180 : x = -12$
g) $9 \cdot (x + 28) = 0$ h) $(27 - x) \cdot (x + 9) = 0$ k) $(-x)(x - 43) = 0$

Bài 2: Tìm x

- a) $x \cdot 12,5 = (32,6 - 10,4) \cdot 5$ b) $\frac{3}{4} - x = \frac{1}{3}$ c) $\frac{-5}{6} - x = \frac{2}{3}$ d) $x - \frac{5}{9} = \frac{-2}{3}$
e) $x - 5,14 = (15,7 + 2,3) \cdot 2$ f) $\frac{1}{2}x + \frac{3}{4} = \frac{-3}{10}$ g) $\frac{2}{3} + \frac{1}{3} : x = \frac{3}{5}$ h) $x - \frac{5}{9} = \frac{-2}{3}$

Bài 3: Tìm x, biết

- a) $\frac{2}{3}$ của x là -150 b) $x + 30\% = -1,3$ c) $\frac{2}{3} + x = 45\%$
d) $3\frac{1}{3}x + 16\frac{1}{4} = -13,25$ e) $8\frac{2}{3} : x - 10 = -8$ f) $\left(2\frac{4}{5}x - 50\right) : \frac{2}{3} = 51$

DẠNG 3: BÀI TOÁN CƠ BẢN VỀ PHÂN SỐ

Bài 1: Tính

- a) $\frac{5}{4}$ của 28 b) $\frac{3}{8}$ của 3,6 tấn c) 0,6 của $1\frac{2}{5}m^2$
d) 260% của 25kg e) 47% của 20 f) 12,5% của 50m

Bài 2:

- a) Tìm số a biết $\frac{5}{14}$ của a bằng 3
b) $\frac{3}{8}$ của quả dưa hấu nặng $2\frac{1}{2}kg$. Hỏi quả dưa hấu đó nặng bao nhiêu kg?
c) Tìm một số biết $\frac{3}{5}$ của số đó bằng 8,1.
d) Tìm một số biết $2\frac{3}{7}$ của số đó bằng -34.

Bài 3: Tìm tỉ số giữa hai số a và b, biết:

- a) $a = 12kg$ và $b = 18kg$ b) $a = 1,25$ và $b = \frac{15}{16}$ c) $a = 0,75dm^2$ và $b = 1,25cm^2$
c) $a = \frac{3}{5}$ (giờ) ; $b = 20$ (phút) d) $a = \frac{3}{5}dm^3$; $b = 20$ (lít)

Bài 4: Tính tỉ số phần trăm của hai số a và b, biết:

- a) 15 và 40 b) 11 và 22 c) 3 và 12 d) 24 kg và 3 tạ.



Bài 5: Trong thùng có 60 lít xăng. Người ta lấy ra lần thứ nhất $\frac{3}{10}$ và lần thứ hai 40% số lít xăng đó. Hỏi trong thùng còn lại bao nhiêu lít xăng?

Bài 6: Lớp 6B có 48 học sinh. Số học sinh Giỏi bằng $\frac{1}{6}$ số học sinh cả lớp, số học sinh Trung bình bằng 25% số học sinh cả lớp, còn lại là học sinh Khá. Tính số học sinh khá của lớp.

Bài 7: Một lớp có 40 học sinh xếp loại học lực gồm ba loại: Giỏi, Khá, Trung bình và không có loại Yếu. Số học sinh Giỏi chiếm $\frac{1}{5}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh trung bình bằng $\frac{3}{8}$ số học sinh còn lại.

a) Tính số học sinh mỗi loại. b) Tính tỉ số phần trăm số học sinh Khá so với cả lớp.

Bài 8: Bài kiểm tra Toán của lớp 6A sau khi chấm xong được xếp thành 3 loại: số bài loại Giỏi chiếm $\frac{3}{8}$ tổng số bài, số bài loại khá bằng $\frac{2}{5}$ tổng số bài. Số bài loại trung bình chiếm 9 bài.

a) Tính tổng số bài kiểm tra của lớp 6A ?

b) Tính tỉ số phần trăm của số bài loại giỏi so với tổng số bài của lớp ?

Bài 9: Nam đọc một cuốn sách trong ba ngày. Ngày thứ nhất đọc $\frac{3}{8}$ cuốn sách, ngày thứ hai đọc $\frac{1}{3}$ cuốn sách, ngày cuối cùng đọc nốt 35 trang còn lại. Hỏi quyển sách này dày bao nhiêu trang?

Bài 10: Một cửa hàng bán một số mét vải trong ba ngày. Ngày thứ nhất bán $\frac{3}{5}$ số mét vải. ngày thứ 2 bán $\frac{2}{7}$ số mét vải còn lại. Ngày thứ 3 bán nốt 40m vải. Tính số mét vải cửa hàng đã bán.

B. PHẦN HÌNH HỌC

Bài 1 Vẽ đường thẳng xy. Lấy điểm O trên đường thẳng xy, điểm A thuộc tia Ox, điểm B thuộc tia Oy.

a/ Viết tên các tia trùng nhau gốc O. b/ Viết tên các tia đối nhau gốc A.

c/ Giả sử $AB = 7\text{cm}$, $AO = 3,4\text{cm}$. Tính OB.

Bài 2: Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 4\text{cm}$, $OB = 8\text{cm}$.

a/ Tính độ dài đoạn AB? b/ So sánh độ dài đoạn OA và OB?

c/ Điểm A có là trung điểm của đoạn OB không? Vì sao?

Bài 3: Vẽ hình theo cách diễn đạt sau:

Vẽ tia Ax. Vẽ tiếp tia Ay sao cho góc $\angle xAy = 130^\circ$. Trên Ax, Ay lần lượt lấy hai điểm B và C. Vẽ đoạn thẳng BC và đo góc ABC.

Bài 4: Cho ba điểm M, N, P không thẳng hàng. Vẽ các đoạn thẳng đi qua các cặp điểm. Trên đoạn thẳng NP lấy các điểm A và B sao cho A nằm giữa N và B. Vẽ đoạn thẳng MA, MB.

a) Có tất cả bao nhiêu góc được tạo thành?

b) Đọc tên các góc, viết kí hiệu, xác định đỉnh và các cạnh của góc đó. (Chú ý: Mỗi góc chỉ được đọc một lần).

Bài 5: Cho các góc có số đo là: $100^\circ; 18^\circ; 75^\circ; 141^\circ; 20^\circ; 180^\circ; 124^\circ$.

a) So sánh các góc.

b) Phân loại các góc.

Bài 6: Trên tia Oy vẽ ba đoạn thẳng OA, OB, OC sao cho: OA = 2cm, OB = 4 cm, OC = 3 cm.

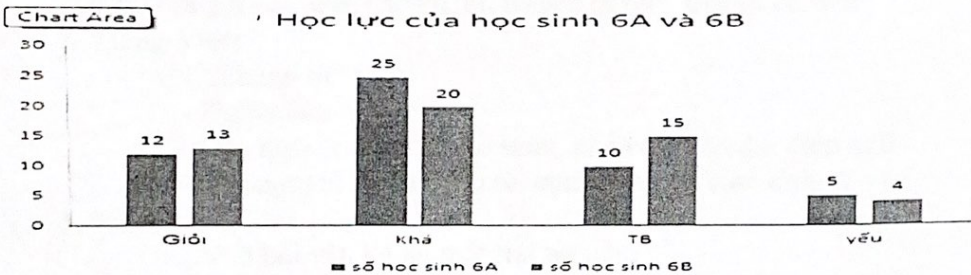
- a) Vẽ hình đã cho.
- b) Tính AB?
- c) Điểm A có phải là trung điểm của OB không? Vì sao?

Bài 7: Tính chu vi và diện tích các hình sau:

- a) Hình chữ nhật có chiều dài 12cm và chiều rộng 8cm .
- b) Hình vuông có cạnh 6cm .
- c) Hình thang cân có độ dài hai đáy là 4cm và 10cm , chiều cao 4cm , cạnh bên 5cm .
- d) Hình thoi có cạnh 5cm , độ dài hai đường chéo là 6cm và 8cm .
- e) Hình bình hành có độ dài hai cạnh là 10cm và 14cm , chiều cao 8cm .

PHẦN SẮC XUẤT – THỐNG KÊ

Bài 1. Cho biểu đồ cột kép sau. Em hãy cho biết:



- a) So sánh số học sinh giỏi của hai lớp?
- b) So sánh số học sinh yếu của hai lớp?
- c) Lớp 6A có bao nhiêu học sinh?
- d) Lớp 6B có bao nhiêu học sinh?

Bài 2. a) Nếu gieo một xúc xắc 15 lần liên tiếp, có 6 lần xuất hiện mặt 1 chấm thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 1 chấm là bao nhiêu phần trăm?

b) Nếu gieo một xúc xắc 20 lần liên tiếp, có 15 lần xuất hiện mặt có số chấm là một số nguyên tố và hợp số thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 1 chấm là bao nhiêu phần trăm?

Bài 3. Trong hộp có 20 viên bi gồm 10 viên bi xanh, 6 viên bi đỏ và 4 viên bi vàng. Lấy ngẫu nhiên 1 viên bi. Tính xác suất thực nghiệm lấy được viên bi:

- a) Màu xanh
- b) Màu đỏ
- c) Màu vàng

MỘT SỐ DẠNG TOÁN KHÁC

Bài 1: Chứng minh phân số $\frac{n+1}{2n+3}$ tối giản.

Bài 2: Tìm số nguyên x, y biết: $\frac{1}{x} + \frac{y}{3} = \frac{5}{6}$.



Nguyễn Thu Hằng

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Phạm Thị Thu Trang

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP HÈ
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: NGỮ VĂN
KHỐI: 6

I. PHẦN I: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Văn bản:

Truyện đồng thoại, thơ, truyện, kí, truyền thuyết, truyện cổ tích

2. Tiếng Việt:

- Cấu tạo từ
- Nghĩa của từ
- Các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, điệp ngữ
- Các cụm từ: cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ

3. Viết:

- Viết bài văn kể lại một trải nghiệm
- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một đoạn thơ, bài thơ
- Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện

II. PHẦN II: GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP

Bài 1. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi như nháy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đan xuống mặt đất (...) Mặt đất đã kiệt sức bỗng thức dậy, âu yếm đón lấy những giọt mưa âm áp, trong lành. Đất trời lại dịu mềm, lại cần mẫn tiếp nhựa cho cây cỏ. Mưa mùa xuân đã mang lại cho chúng cái sức sống ứ đầy, tràn lên các nhánh lá mầm non. Và cây trả nghĩa cho mưa bằng cả mùa hoa thơm trái ngọt.

(Tiếng mưa - Nguyễn Thị Thu Trang)

1. Đoạn văn trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?
2. Xác định và chỉ ra một biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong văn bản?
3. Mưa mùa xuân đã đem đến cho muôn loài điều gì?
4. Dựa vào nội dung câu in đậm trên, là một người con em sẽ trả nghĩa cho cha mẹ, thầy cô như thế nào khi đang ngồi trên ghế nhà trường?

Trình bày suy nghĩ của em bằng một đoạn văn 5-7 câu, có sử dụng trạng ngữ.

Bài 2. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

CON SẾ

Tôi đi dọc lối vào vườn. Con chó chạy trước tôi. Chợt nó dừng chân và bắt đầu bò, tuồng như đánh hơi thấy vật gì. Tôi nhìn dọc lối đi và thấy một con sế non mép vàng óng, trên đầu có một nhúm lông tơ. Nó rơi từ trên tổ xuống.

Con chó chậm rãi lại gần. Bỗng từ trên cây cao gần đó, một con sế già có bộ ức đen nhánh lao xuống như hòn đá rơi trước mõm con chó. Lông sế già dựng ngược, miệng rít lên tuyệt vọng và thảm thiết. Nó nhảy hai ba bước về phía cái mõm há rộng đầy răng của con chó.

Sế già lao đến cứu con, lấy thân mình phủ kín sế con. Giọng nó yếu ớt nhưng hung dữ và khàn đặc. Trước mắt nó, con chó như một con quỷ khổng lồ. Nó sẽ hi sinh. Nhưng một sức mạnh vô hình vẫn cuốn nó xuống đất.

Con chó của tôi dừng lại và lùi... Dường như nó hiểu rằng trước mặt nó có một sức mạnh. Tôi vội lên tiếng gọi con chó đang bối rối ấy tránh ra xa, lòng đầy thán phục.

Vâng, lòng tôi đầy thán phục, xin bạn đừng cười. Tôi kính cẩn nghiêng mình trước con chim sế bé bỏng dũng cảm kia, trước tình yêu của nó.

Theo I. Tuốc-ghê-nhép

Câu 1. Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy? Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

Câu 2. Xác định cụm danh từ trong các câu văn sau và gạch chân dưới phần trung tâm của cụm danh từ đó “*Con chó chậm rãi lại gần. Bỗng từ trên cây cao gần đó, một con sế già có bộ ức đen nhánh lao xuống như hòn đá rơi trước mõm con chó.*”

Câu 3. Vì sao nhân vật tôi lại cảm thấy “lòng đầy thán phục”?

Câu 4. Hãy viết một câu ngắn gọn thể hiện ý nghĩa rút ra từ câu chuyện.

Bài 3. Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi bên dưới

*Ru hoa, mẹ hát theo mùa
Cái hoa khép mở tựa hồ mắt con
Mẹ quen chân lấm tay bùn
Lấy đầu hoa quế, hoa hồng mà ru.
Dẫu yêu hoa mận, hoa mơ,
Cái liềm kéo áo, cái bừa níu chân.
Ba cữ rét mấy tuần xuân
Mẹ đem hoa lúa kết thành lời ru.
Sen mùa hạ, cúc mùa thu*



Hoa đồng cỏ nội, bốn mùa gọi con.

(Trích **Ru hoa** –Ngô Văn Phú – NXB Hội nhà văn 2007, trang 113)

Câu 1 : Xác định thể thơ của đoạn thơ trên

Câu 2: Hãy chỉ ra những từ ngữ gọi lên hình ảnh tảo tần, vất vả sớm hôm của người mẹ có trong đoạn thơ trên.

Câu 3: Chỉ ra biện pháp tu từ chính và phân tích tác dụng biện pháp tu từ đó trong câu thơ:

*Dẫu yêu hoa mặn, hoa mơ,
Cái liềm kéo áo, cái bừa nín chân.*

Câu 4: Nội dung của đoạn thơ trên là gì ?

Bài 4. Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi

*Em nghe thầy đọc bao ngày
Tiếng thơ đỏ nắng, xanh cây quanh nhà
Mái chèo nghe vọng sông xa
Êm êm như của tiếng bà năm xưa
Nghe trăng thờ động tàu dừa
Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời...
...Đêm nay thầy ở đâu rồi
Nhớ thầy, em lại lặng ngồi em nghe.*

(*Nghe thầy đọc thơ* – Trần Đăng Khoa)

Câu 1. Hãy ghi lại 2 hình ảnh thiên nhiên được tác giả sử dụng để miêu tả tiếng thơ thầy đọc?

Câu 2. Cho biết tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong dòng thơ “Mái chèo nghe vọng sông xa/ Êm êm như tiếng của bà năm xưa”?

Câu 3. Đọc đoạn thơ em hiểu thế nào về tình cảm mà nhà thơ dành cho người thầy của mình?

Câu 4. Ghi lại suy nghĩ (khoảng 5-7 câu văn) của bản thân về những công ơn của thầy cô trong cuộc đời mỗi con người? (2,0 điểm).

Câu 5 . Viết đoạn văn khoảng 10 câu trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ trên, gạch chân một cụm danh từ, một cụm động từ có trong đoạn.

Bài 5. Đọc đoạn văn bản sau và trả lời các câu hỏi

Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sảy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì. Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả.

Ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình. Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sùng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.



Cuộc sống sẽ đổ rất nhiều thứ khó chịu lên người bạn. Hãy xem mỗi vấn đề bạn gặp phải là một hòn đá để bạn bước lên cao hơn. Chúng ta có thể thoát khỏi cái giếng sâu nhất chỉ đơn giản bằng cách dùng bao giờ đầu hàng.

(Những bài học về cuộc sống – Trích Internet)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Tìm số từ và cụm danh từ trong câu văn sau: *Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sảy chân rơi xuống một cái giếng.*

Câu 3. Em hiểu như thế nào về câu: *Cuộc sống sẽ đổ rất nhiều thứ khó chịu lên người bạn. Hãy xem mỗi vấn đề bạn gặp phải là một hòn đá để bạn bước lên cao hơn.*

Câu 4. Từ văn bản trên, hãy rút ra một thông điệp mà em tâm đắc nhất và lí giải vì sao điều đó có ý nghĩa với em?

Câu 5. Trong học tập cũng như trong cuộc sống, nhiều lúc em gặp nhiều khó khăn, trắc trở tưởng chừng như bỏ cuộc. Nhưng em đã cố gắng vượt qua được khó khăn đó và đạt được mơ ước của mình. Từ câu chuyện ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn khoảng 150 chữ nêu lên suy nghĩ về vấn đề trên.

Bài 6. Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em khi được đến trường học trực tiếp sau thời gian dài nghỉ dịch Covid 19.

Bài 7. Viết bài văn thuật lại một trận thi đấu bóng đá mà em đã được xem.

Bài 8. Viết đoạn văn khoảng 10 câu trình bày cảm nhận của em về bài ca dao:

"Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con."

Bài 9. Viết đoạn văn khoảng 10 câu nêu suy nghĩ của em về vai trò của gia đình trong cuộc sống của mỗi người.

Bài 10. Trò chơi điện tử là món tiêu khiển hấp dẫn. Nhiều bạn vì mãi chơi mà sao nhãng việc học tập và còn phạm những sai lầm khác. Hãy viết đoạn văn nêu ý kiến của em về hiện tượng đó.



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Tống Thị Hoa



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

Tổ: Anh- Năng khiếu

**NỘI DUNG ÔN TẬP HÈ
MÔN: TIẾNG ANH – KHỐI 6
NĂM HỌC: 2021- 2022**

I. Knowledge

1. Vocabulary:

Words related to the topics: Food and drink, Daily routine, Music, Transport, Sports, ...

2. Grammar

- Tenses: the Present Simple, the Present Continuous, the Past simple, the Future Simple, be going to
- Comparative and Superlative of adjectives
- Articles
- Modal verbs: can, should, must, have to, might
- First conditional sentences

II. Exercises

Ex 1. Supply the correct tense/ form of verbs in the brackets

1. I (walk).....to work every day.
2. She (work).....in a bank two years ago.
3. We (see).....him from time to time last year.
4. We often (see).....him on the way home.
5. I (go).....to town yesterday, and I (buy).....a new book.
6. John(leave).....for France tomorrow.
7. I (be).....in the army during the Second World War.
8. I (walk)to school every day last year.
9. Please be quite. I (study).....
10. How many cigarettes (you/ smoke).....a day?
11. I (live) with some friends until I can find a flat.
12. Hurry up! The bus (come).....
13. You can (borrow) my umbrella. I (not need).....it at the moment.
14. I usually (enjoy).....parties.
15. - What (your father do).....? - He (be) a teacher, but he (not work).....at the moment.
16. If he reuses reusable bottles, he (save) natural materials.
17. When I lived in Hanoi, I (work).....in a bank.
18. You mustn't (smoke) in public places.
19. Thuy (be) "green" if she (ride) her bike to school.
20. Why (you/ look)..... at me like that? Have I said something wrong?

Ex 2. Write the comparison form of the following adjectives

1. Her daughter is than her (beautiful).
2. Summer is theseason of the year (hot)
3. In the past, people werethan today (polite)
4. What's theriver in the world? (long)
5. It was an awful day. It was the.....day of my life (bad)
6. Everest is the.....mountain in the world. It isthan any other mountain (high)
7. The movie was (interesting)than the one on TV.
8. This is the (big)farm I've ever visited.
9. Who between the two workers is the (good)?
10. Which is (difficult), English or Math?

Ex 3. Make question for underlined part

1. My mother is cooking in the kitchen.
.....
2. The boys are playing football in the park.
.....

3. They go to school by bus.

4. Your brother goes to the cinema every Saturday.

5. The supermarket closes at 9.00.

6. They go to beach every summer.

7. The children have three bikes.

8. The film yesterday was so exciting.

9. Paul will see his father on Sunday.

10. She likes Jerry because he's smart.

Ex 4. Rewrite sentences or combine a pair of sentences, using given words

1. He was lazy, so he got a bad mark.

-> Because.....

2. It rained hard yesterday. I went to school on time.

-> Although

3. They will probably have robots to do their housework in the future.

They might.....

4. London is smaller than Tokyo.

-> Tokyo is

5. There is a rubbish bin in every class. The classroom will be cleaner.

-> If

6. My hair is short and curly.

->I have

7. My sister walks to the supermarket.

-> My sister goes.....

8. There are many flowers in our garden.

-> Our garden.....

9. No house in the street is older than this house.

-> This house.....

10. How much is a bottle of cooking oil?

-> How much does.....

11. The garden is behind Nam's classroom.

-> Nam's classroom.....

12. She likes reading books..

-> She is interested

13. Her family has five people

-> There

14. I intend to visit Mui Ne this summer.

-> I'm going.....

15. We will cycle to school every day. We will keep fitter.

-> If



TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Đào Quỳnh Anh

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP HÈ

NĂM HỌC 2021-2022

Môn: Lịch sử và Địa lí

KHỐI: 6

Nội dung kiến thức cần ôn tập:

Phần I:

Câu 1. Nêu nguyên nhân, diễn biến chính và kết cục của chiến tranh thế giới thứ 2 1939-1945?

Câu 2. Kể tên các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu từ TK XVI- XX?

Câu 3. Tại sao nói Anh là nước “ Chủ nghĩa đế quốc thực dân”?

Câu 4. Trình bày tình hình kinh tế, chính Trị của Mĩ cuối TK XIX- đầu TK XX?

Câu 5. Làm rõ nhân định của Lê- Nin “ Pháp là nước chủ nghĩa đế quốc” cho vay lãi nặng?

Câu 6. Trình bày những đề nghị cải cách Duy Tân ở Việt Nam cuối TK XIX?

Câu 7. Trình bày kết cục và ý nghĩa của các đề nghị cải cách Duy Tân ở Việt Nam cuối TK XIX?

Câu 8. Trình bày nội dung về kinh tế trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp ở Việt Nam?

Câu 9. Trình bày sự phân hóa xã hội trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp ở Việt Nam?

Câu 10. Trình bày những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1911-1917?

Phần II:

Câu 1. Kinh tuyến là gì, vĩ tuyến là gì?

Câu 2: Đường, vĩ tuyến gốc , chí tuyến , vòng cực đi ở các đường vĩ độ nào và kinh tuyến gốc ở kinh độ nào?

Câu 3. Nêu cách xác định phương hướng trên bản đồ?

Câu 4. Cách xác định tọa độ địa lí của 1 điểm?

Câu 5. Cách tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ?

Câu 6. Ý nghĩa của kí hiệu bản đồ?

Câu 7. Mô tả và nêu hệ quả của vận động tự quay quanh trục của Trái đất?

Câu 8. Mô tả và nêu hệ quả của vận động quay quanh Mặt trời của Trái đất?

Câu 9. Các dạng địa hình chính trên trái đất?

Câu 10. Khái niệm :Thời tiết và khí hậu. Đặc điểm các đới khí hậu trên Trái đất?

BGH Duyệt
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
Nguyễn Ngọc Lan

TTCM
Lưu Hoàng Trang

NTCM
Nguyễn Thị Thảo

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP HÈ

NĂM HỌC 2021-2022

Môn Giáo Dục Công Dân - KHỐI: 6

Nội dung kiến thức cần ôn tập

Câu 1. Em hiểu thế nào là truyền thống? Kể tên một số truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ mà em biết?

Câu 2: Thế nào là yêu thương con người? Em đã làm gì để thể hiện lòng yêu thương của mình với mọi người xung quanh?

Câu 3. Em hiểu thế nào là siêng năng, kiên trì? Bản thân em đã rèn luyện sự siêng năng kiên trì như thế nào?

Câu 4. Sự thật là gì? Vì sao cần phải tôn trọng sự thật?

Câu 5. Thế nào là tự lập? Bản thân em đã thể hiện tính tự lập của mình như thế nào?

Câu 6. Thế nào là tự nhận thức bản thân? Em hãy nêu điểm mạnh và điểm cần rèn luyện của bản thân mình hiện tại?

Câu 7. Thế nào là tình huống nguy hiểm? Nêu tên một vài tình huống nguy hiểm đối với học sinh mà em biết?

Câu 8. Em hãy trình bày 2 tình huống nguy hiểm do con người gây ra và cách phòng tránh?

Câu 9. Em hãy trình bày 2 tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên và cách phòng tránh?

Câu 10. Thế nào là tiết kiệm? Vì sao chúng ta cần phải tiết kiệm? Nêu kế hoạch tiết kiệm của em trong dịp nghỉ hè sắp tới?



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng

Phùng Thị Vui

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP HÈ NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: KHTN – Khối 6

I. CÁC KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1. Mở đầu về KHTN: Kính lúp, kính hiển vi, các phép đo.
2. Chất quanh ta
3. Một số vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, lương thực – thực phẩm thông dụng.
4. Hỗn hợp. Tách hỗn hợp ra khỏi hỗn hợp.
5. Tế bào
6. Từ tế bào đến cơ thể
7. Đa dạng thế giới sống
8. Lực trong đời sống
9. Năng lượng
10. Trái đất và bầu trời

II. CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Một vật có khối lượng 2,5kg nằm yên trên mặt bàn nằm ngang.

- a. Tính trọng lượng của vật
- b. Có những lực nào tác dụng vào vật? Hãy biểu diễn các lực đó theo tỉ lệ xích 1cm ứng với 10N.

Câu 2: Có một lò xo được treo trên giá và một hộp các quả nặng khối lượng 100g. Treo một quả nặng vào đầu dưới của lò xo thì lò xo dãn thêm 0,8cm.

- a. Để lò xo dãn thêm 3,2cm thì phải treo vào đầu dưới của lò xo bao nhiêu quả nặng?
- b. Khi treo 5 quả nặng vào lò xo, người ta đo được chiều dài của lò xo lúc này là 20cm. Hãy tính chiều dài tự nhiên của lò xo?

Câu 3: Nêu tên 7 loại năng lượng thường gặp, mỗi loại lấy 1-2 ví dụ cụ thể. Phát biểu định luật bảo toàn năng lượng.

Câu 4: Đổi các đơn vị sau:

- | | |
|--------------------------------------|---------------------------------------|
| 1. 0,34km =m | 7. 0,18kg =lạng =g |
| 2. 24cm =m | 8. 25 lạng =kg |
| 3. $0,1m^3 = \dots\dots\dots dm^3$ | 9. 240g =kg |
| 4. $27500cm^3 = \dots\dots\dots m^3$ | 10. 1,2 giờ = phút = giây |
| 5. $120dm^3 = \dots\dots\dots m^3$ | 11. 24p = giờ |
| 6. 860ml = l | 12. 240 giây = giờ. |

Câu 5: Nêu cấu tạo và chức năng các thành phần chính của tế bào? Phân biệt tế bào nhân sơ với tế bào nhân thực, tế bào động vật với tế bào thực vật? Thực hành làm mô hình tế bào động vật, tế bào thực vật?

Câu 6:

- Nêu đặc điểm của một cơ thể sống? Phân biệt cơ thể đơn bào với cơ thể đa bào?
- Kể tên các cấp độ tổ chức của cơ thể đa bào? Cho ví dụ về mối quan hệ giữa các cấp độ tổ chức của cơ thể đa bào.

Câu 7:

- Nêu đặc điểm nhận biết năm giới sinh vật? Cho ví dụ minh họa?
- Khái niệm khóa lưỡng phân? Trình bày các bước xây dựng khóa lưỡng phân, từ đó thực hành xây dựng khóa lưỡng phân từ các loài sinh vật.

Câu 8:

- Nêu đặc điểm cấu tạo, vai trò của vi khuẩn, virut, nấm đối với tự nhiên và con người,
- Trình bày đặc điểm về môi trường sống, cấu tạo đặc trưng, hình thức sinh sản, của các nhóm thực vật: Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín.
- Trình bày đặc điểm về môi trường sống, cấu tạo đặc trưng của các nhóm động vật không xương sống và các lớp của ngành Động vật có xương sống.

Câu 9: Chuẩn bị 3 cây nến nhỏ.

- Cho 1 cây nến vào nước. Nhận xét khả năng tan trong nước của nến.
- Cho 1 cây nến vào một cốc thủy tinh, đặt vào trong một nôi chứa nước và đun trên bếp đến khi nước sôi (cẩn thận kéo nóng). Quan sát hiện tượng trong cốc và hãy cho biết đây là sự biến đổi vật lí hay hoá học.
- Cây còn lại mang đốt. Quan sát sự thay đổi kích thước của cây nến. Sự thay đổi đó thể hiện sự biến đổi vật lí hay biến đổi hoá học?

Câu 10: Thực hiện thí nghiệm sau: Chuẩn bị hai bát.

Bát (1): trộn đều 1 thìa muối tinh và 3 thìa đường vàng.

Bát (2): trộn đều 3 thìa muối tinh và 1 thìa đường vàng.

- So sánh màu sắc và vị của hỗn hợp trong bát (1) và bát (2). Từ đó rút ra tính chất của hỗn hợp (màu sắc, vị) có phụ thuộc vào yếu tố nào.
- Nếm thử hỗn hợp trong bát, có thể nhận ra sự có mặt của từng chất có trong hỗn hợp không? Tính chất của từng chất trong hỗn hợp có giữ nguyên không?

BGH duyệt



TTCM

Đỗ Minh Phượng